

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **02/2018/KDTM**;

Ngày: 17/4/2018.

V/v tranh chấp Hợp đồng tín
dụng.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ.

2. Bà Đào Thị Xê.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2017/TLST- KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2017, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-DS ngày 26/2/2018, Quyết định hoãn phiên toà số 09/2018/QĐST-DS ngày 14/3/2018, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Q(Gọi tắt là **MB**)

Địa chỉ: Số 21 Cát L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Xuân Đ, sinh năm: 1991- Chuyên viên xử lý nợ.

Có mặt tại phiên toà.

***Bị đơn:** Công ty TNHH nhựa công nghiệp Mai H.

Địa chỉ: Số 101 thôn Phú Đ, xã Đức Th, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H- Giám đốc.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lê Thành Tr, sinh năm: 1981

- Bà Đinh Thị Tuyết M, sinh năm: 1984

Địa chỉ: P3105, CT khu nhà ở và TTTM phường Hà C, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1965, *có mặt.*

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1964, *vắng mặt.*

- Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1992, *có mặt.*

Trú tại: thôn Vĩnh M, xã Ng, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1963

- Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1963

Trú tại: thôn Cổ H, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1982

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm: 1977

- Cháu Nguyễn Thị L, sinh năm: 2001;

- Cháu Nguyễn Mai Ph, sinh năm: 2004;

- Cháu Nguyễn Văn N, sinh năm: 2005;

(Cháu L, cháu Phg và cháu N do ông X và bà H là bố mẹ đẻ là người đại diện theo pháp luật).

Trú tại: thôn Cổ H, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1966

- Ông Hồ Hữu X, sinh năm: 1964

- Cháu Hồ Quỳnh A, sinh năm: 2012

(Bà Th và ông X là ông bà nội là người đại diện cho cháu Quỳnh A)

Trú tại: thôn Mỹ G, xã Tam H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Qtrình bày:***

Ngày 20/12/2013, Ngân hàng TMCP Q(sau đây gọi tắt là MB) ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 899.13.833.1629522.TD với Bên vay là Công ty TNHH nhựa công nghiệp Mai H (sau đây gọi tắt là Công ty Mai H). Hợp đồng tín dụng có các nội dung cơ bản như sau: Số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, Hợp đồng tín dụng còn có những quy định khác về các loại lãi suất điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn, tiền phạt, quyền và nghĩa vụ của các bên, hiệu lực của hợp đồng ...

Thực hiện hợp đồng tín dụng này, MB đã giải ngân cho Công ty Mai H tổng số tiền là 400.000.000 VNĐ (bốn trăm triệu đồng chẵn) tại Khế ước nhận nợ số LD1335800447 ngày 24/12/2013.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 19/12/2013, ông Lê Thành Tr và bà Đinh Thị Tuyết M đã ký Hợp đồng thế chấp công chứng số: 6648.2013/HĐTCTS, thế chấp tài sản là: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 01., địa chỉ : Xã Tam H, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà Nội). Tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Lê Thành Tr nhận chuyển nhượng từ hộ gia đình ông Hồ Hữu X.

Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được đăng ký thế chấp quyền tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phúc Thọ theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 27/1/2014, MB tiếp tục ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD với Bên vay là Công ty Mai H. Hợp đồng tín dụng có các nội dung cơ bản như sau: Số tiền vay tối đa là 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng chẵn); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, Hợp đồng tín dụng còn có những quy định khác về các loại lãi suất điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, lãi suất quá hạn, tiền phạt, quyền và nghĩa vụ của các bên, hiệu lực của hợp đồng ...

Thực hiện hợp đồng tín dụng này, MB đã giải ngân cho Công ty Mai H tổng số tiền là 1.819.000.000 VNĐ (một tỷ tám trăm mười chín triệu đồng chẵn) tại Khế ước nhận nợ số LD1402700427 ngày 27/1/2014.

- Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 24/1/2014, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị S đã ký Hợp đồng thế chấp công chứng số: 490.2014/HĐTC, thế chấp tài sản là: Toàn bộ giá trị quyền sử dụng Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, tại : Trại Cổ Ng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 872179, số vào sổ cấp GCN : CH-02584 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 29/11/2012 cho ông Nguyễn Văn Kh.

Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2014, ông Lê Thành Tr và bà Đinh Thị Tuyết M (do ông Lê Thành Tr đại diện theo ủy quyền) đã ký Hợp đồng thế chấp công chứng số : 491.2014/HĐTC, thế chấp tài sản là : Toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 33, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: thôn Vĩnh M, xã Nguyễn T, huyện Thường Tín, TP Hà Nội theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 132379 số vào sổ cấp GCN : CH00148 do UBND huyện Thường Tín, TP Hà Nội cấp ngày 31/10/2013.

Hợp đồng thế chấp nêu trên đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thường Tín theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi giải ngân và đến các kỳ hạn trả nợ gốc và lãi, Bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho MB, vi phạm nghiêm trọng hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký. Tính đến thời điểm ngày 05/01/2018, Công ty Mai H đã trả được cho MB số tiền là :

- Nợ gốc: 613.230.689 VNĐ.
- Nợ lãi trong hạn: 83.500.726 VNĐ.
- Nợ lãi quá hạn: 19.079.509 VNĐ.

Còn nợ MB tính đến ngày 17/4/2018 tổng số tiền là : 2.625.907.475 VNĐ
(Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng),

STT	Khế ước	Gốc	Lãi trong hạn (PDIN)	Lãi quá hạn (PE)
1	LD1402700427	1.205.769.311	0	763.382.597

2	LD1335800447	400.000.000	3.512.223	253.243.344
Tổng cộng:		2.625.907.475 VNĐ		

Kể từ thời điểm Bên vay là Công ty Mai H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, MB đã nhiều lần bằng văn bản và liên hệ trực tiếp để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, công ty vẫn không thực hiện.

Nay, MB khởi kiện yêu cầu Công ty Mai H thực hiện các nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản lãi phạt đối với Công ty Mai Huy.

MB đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty Mai H phải thanh toán cho MB toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi (tạm tính đến ngày 17/4/2018) là 2.625.907.475 VNĐ (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 1.605.769.311 VNĐ; nợ lãi trong hạn (PDIN): 3.512.223 VNĐ; nợ lãi quá hạn (PE): 1.016.625.941 VNĐ.

Buộc Công ty Mai H phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi tính trên khoản nợ gốc kể từ ngày 18/4/2018 cho đến khi thanh toán đủ nợ gốc và nợ lãi cho MB theo lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

2. Trường hợp Công ty Mai H không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ, đề nghị Tòa án cho MB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ bao gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 01, địa chỉ : Xã Tam H, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà Nội).

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, địa chỉ : trại Cổ Ng, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 8, địa chỉ : thôn Vĩnh M, xã Nguyễn T, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

3. Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền bán tài sản thu được còn thiếu thì Công ty Mai H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi khoản nợ được tất toán.

4. Đề nghị tách tương ứng giá trị tài sản bảo đảm theo 02 Hợp đồng tín dụng đã ký.

5. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

****Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, bị đơn là Công ty TNHH nhựa công nghiệp Mai H do ông Nguyễn Văn H là đại diện theo pháp luật trình bày:***

Hiện nay, ông H là người đại diện theo pháp luật mới của Công ty TNHH Nhựa công nghiệp Mai H.

Ông đồng ý với nội dung khởi kiện của Ngân hàng TMCP Qvề việc Công ty Mai H có vay nợ tiền của ngân hàng. Công ty Mai H có giao dịch với Ngân hàng đúng như 2 Hợp đồng tín dụng và 3 hợp đồng thế chấp phía Ngân hàng đã trình bày. Ông thừa nhận dư nợ đến thời điểm hiện tại của Công ty Mai H như Ngân hàng đã trình bày là 2.625.907.475 VNĐ (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 1.605.769.311 VNĐ; nợ lãi trong hạn (PDIN): 3.512.223 VNĐ; nợ lãi quá hạn (PE): 1.016.625.941 VNĐ.

Để đảm bảo cho các Hợp đồng tín dụng trên, các chủ tài sản có tự nguyện ký các hợp đồng thế chấp đúng như phía Ngân hàng đã trình bày.

Phía Công ty Mai H mong Ngân hàng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ dần tiền gốc và lãi.

Công ty Mai H đồng ý chịu án phí theo quy định của pháp luật.

****Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Khg trình bày:***

Ông Nguyễn Văn Kh có vợ là bà Nguyễn Thị S cùng trú tại: Thôn Cổ H, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Ông có nhờ công ty Mai H vay hộ số tiền khoảng 420.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu đồng). Để đảm bảo cho khoản vay này ông và vợ ông đã đồng ý ký thế chấp sổ đỏ thửa đất tại: Thôn Cổ H, xã Phương Đ, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội.

Ông đã nộp gốc và lãi được ba tháng, phía công ty Mai H có nhắn tin bảo ông: Anh Kh không phải nộp tiền nữa.

Nay, MB khởi kiện ông đề nghị Công ty Mai H cùng ông trả số công nợ mà ông đã ký bảo đảm cho Ngân hàng MB, mong Ngân hàng MB cho xin số lãi đã không đóng được và xin Ngân hàng giải chấp tài sản cho ông.

Về việc thế chấp tài sản để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Mai H tại Ngân hàng MB, ông và gia đình không có thắc mắc hoặc khiếu nại gì. Ngoài ra ông và gia đình không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

****Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị S trình bày:***

Bà là vợ ông Kh, đồng ý với ý kiến của ông Kh về tài sản cũng như quan điểm của ngân hàng.

Bà ủy quyền cho ông Kh là chồng tham gia tố tụng. Về việc thế chấp tài sản để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty Mai H tại Ngân hàng MB, bà và gia đình không có thắc mắc hoặc khiếu nại gì. Ngoài ra bà không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

****Tại bản tự khai, quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị Hn trình bày:***

Ông Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị H có chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, địa chỉ: thôn Cổ Ng, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội cho ông Nguyễn Văn Kh. Sau khi chuyển nhượng thì ông bà không có nơi ở nào khác nên vẫn đang sinh sống trên thửa đất.

Sau khi ông bà chuyển nhượng, ông Kh có đem tài sản trên thế chấp để đảm bảo cho khoản vay nợ của Công ty Mai H tại MB.

Nay, Ngân hàng khởi kiện, ông bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho Công ty Mai H và ông bà cùng hỗ trợ nhau trả nợ dần.

Hiện nay, những thành viên trong gia đình đang ở trên đất gồm có: Ông Nguyễn Văn X, bà Hoàng Thị H, cháu Nguyễn Thị L, cháu Nguyễn Thị M P, cháu Nguyễn Văn N. Ngoài ra, trên đất không còn ai khác.

Trường hợp Công ty Mai H không trả được nợ, việc phát mại tài sản đảm bảo ông bà không có ý kiến gì, chỉ đề nghị tạo điều kiện để ông bà có thể chuộc lại tài sản nhà đất của gia đình. Ngoài ra ông bà không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

****Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hồ Hữu Xn và bà Nguyễn Thị Th trình bày:***

Ông Hồ Hữu X và bà Nguyễn Thị Th thừa nhận trước đây có chuyển nhượng tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 338, tờ bản đồ số 01, địa chỉ:

Cụm , xã Tam H, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội cho ông Lê Thành Tr theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng Hà Tây công chứng số 1081/HĐCN, quyển số 03 ngày 22/11/2013.

Sau khi ông bà ký Hợp đồng chuyển nhượng thì phía ông Lê Thành Tr đã đem tài sản này thế chấp đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội của Công ty Mai H.

Ông bà và ông Tr có thỏa thuận trong 03 năm ông bà sẽ cố gắng chuộc lại sổ đỏ. Trong 03 năm đó không sang tên cho người thứ ba. Vì vậy, cả gia đình ông bà vẫn ở, quản lý, sử dụng thửa đất trên.

Nay, phía Ngân hàng khởi kiện có liên quan đến tài sản ông bà đang quản lý, sử dụng, ông bà đề nghị phía Công ty hỗ trợ cùng ông bà để có điều kiện chuộc lại tài sản để ổn định cuộc sống.

Hiện nay, những thành viên trong gia đình đang ở trên đất gồm có: Ông Hồ Hữu X, bà Nguyễn Thị Thvà cháu Hồ Quỳnh A. Ngoài ra, không còn ai khác.

Trường hợp Công ty Mai H không trả được nợ, việc phát mại tài sản đảm bảo ông bà không có ý kiến gì, chỉ đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để ông bà có thể chuộc lại tài sản nhà đất.

****Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Th trình bày:***

Ông Nguyễn Đình Th có vợ là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, hiện đang ở tại Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn Vĩnh M, xã Nguyễn Tr, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Năm 2013 do qua quen biết, ông được anh Lê Thành Tr – Giám đốc công ty Mai H cho biết có thể cho ông vay tiền. Do cần tiền làm ăn nên ông đã nhờ anh Trung làm thủ tục vay tiền ngân hàng do ông không tự vay được.

Sau đó, anh Tr có bảo ông phải làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất mới cho vay được tiền. Do vậy, ông và vợ đã làm thủ tục chuyển nhượng Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 08 tại Vĩnh M, Nguyễn Tr cho anh Tr để thực hiện việc vay tiền.

Sau đó, anh Tr nói với ông rằng không có ngân hàng nào cho vay vì là đất ở xã. Anh Tr bảo sẽ cho ông vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là tiền của công ty. Tuy nhiên, toàn bộ giấy tờ chuyển nhượng ông không lấy lại.

Nay, ông khẳng định ông có ký chuyển nhượng Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 08 tại Vĩnh M, Nguyễn T cho anh Tr nhưng chỉ là để đảm bảo cho khoản vay nợ. Hiện nay, ông đồng ý trả 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho anh Tr và đề nghị Tòa án buộc anh Tr phải sang tên lại thửa đất cho ông. Ngoài ra, ông không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

****Tại bản tự khai và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đình Th trình bày:***

Bà Đỗ Thị H có chồng là ông Nguyễn Đình Th và anh Nguyễn Đình T là con trai của ông bà hiện đang ở trên thửa đất số 33, tờ bản đồ số 8, diện tích 444,7 m² tại địa chỉ: thôn Vĩnh M, xã Nguyễn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

Thửa đất này là của gia đình. Trước đây, ông Th có vay tiền của anh Tr là người ở huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và có đưa sổ đỏ cho anh Tr. Sau đó, ông Th đã chuyển nhượng cho anh Lê Thành Tr khi nào thì bà H không được biết.

Nay công ty Mai H bị ngân hàng khởi kiện, bà H và anh Th có ý kiến là gia đình sẽ trả anh Tr 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và công ty Mai H phải có trách nhiệm trả lại sổ đỏ cho gia đình. Ngoài ra bà H và anh Th không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Hiện nay, trên thửa đất chỉ có hai mẹ con bà là Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đình Th đang ở, ngoài ra không còn ai khác.

****Ông Lê Thành Tr và bà Đình Thị Tuyết M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc và cũng không cung cấp lời khai nên không có quan điểm về vụ kiện.***

****Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm:***

Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thành Tr và bà Đinh Thị Tuyết M còn thực hiện chưa đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

Về nội dung: đề nghị HĐXX căn cứ pháp luật xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đối với Công ty trách nhiệm công nghiệp Mai H.

2. Buộc Công ty Mai H phải thanh toán cho MB toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi (tạm tính đến ngày 17/4/2018) là 2.625.907.475 VNĐ (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 1.605.769.311 VNĐ; nợ lãi trong hạn (PDIN): 3.512.223 VNĐ; nợ lãi quá hạn (PE): 1.016.625.941 VNĐ.

Buộc Công ty phải tiếp tục thanh toán các khoản tiền lãi tính trên khoản nợ gốc kể từ ngày 18/4/2018 cho đến khi thanh toán đủ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký.

3. Trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 388, tờ bản đồ số 01, địa chỉ : Xã Tam H, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà Nội).

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, địa chỉ : trại Cổ Ng, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội.

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 33, tờ bản đồ số 8, địa chỉ : thôn Vĩnh M, xã Nguyễn Tr, huyện Thường Tín, TP Hà Nội.

3. Trong trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền bán tài sản thu được còn thiếu thì Công ty vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi khoản nợ được tất toán.

4. Chấp nhận yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về tiền lãi phạt.

5. Về án phí: Các đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa;

[1]. Về tố tụng:

- Tranh chấp giữa Ngân hàng với Công ty là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn là Công ty, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 227; khoản 3 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Ngày 20/12/2013, Ngân hàng (MB) ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 899.13.833.1629522.TD với Bên vay là Công ty, số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng chẵn); Ngày 27/1/2014, MB tiếp tục ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD với Bên vay là Công ty, ngân hàng đã giải ngân cho Công ty tổng số tiền là 1.819.000.000 VNĐ (một tỷ tám trăm mười chín triệu đồng chẵn) theo Khế ước nhận nợ số LD1402700427 ngày 27/1/2014.

2.2. Quá trình tố tụng, bị đơn là Công ty thừa nhận số nợ đã vay của Ngân hàng MB và không có ý kiến gì về việc vay nợ, chỉ đề nghị được xem xét được trả nợ dần. Như vậy, thực tế giữa MB và Công ty đã giao kết Hợp đồng tín dụng số 899.13.833.1629522.TD và Hợp đồng tín dụng số 83.14.833.1629522.TD để Công ty vay tổng số tiền là 2.219.000.000 VNĐ là sự thật không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.3. Xét về hình thức và nội dung các Hợp đồng tín dụng giữa MB với Công ty tại thời điểm xác lập đều phù hợp các quy định của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng, ban hành kèm theo Quyết

định số 1627/2001/QĐ-NHHH ngày 31/12/2001 và Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nên các Hợp đồng tín dụng nêu trên có giá trị pháp lý.

2.4. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty không thực hiện việc trả nợ đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, nên theo thỏa thuận đã ký, MB quyết định thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay của Công ty. Việc Công ty vi phạm nghĩa vụ trả nợ và MB có quyết định thu hồi nợ trước hạn là có cơ sở pháp luật.

2.5. Quá trình vay nợ Công ty đã trả được 1 phần gốc và lãi gồm: gốc: 613.230.689 VNĐ; lãi trong hạn: 83.500.726 VNĐ; lãi quá hạn: 19.079.509 VNĐ.

2.6. Tại phiên tòa, MB xác định đến ngày 17/4/2018, Công ty còn nợ MB số tiền là 2.625.907.475 VNĐ (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 1.605.769.311 VNĐ; nợ lãi trong hạn (PDIN): 3.512.223 VNĐ; nợ lãi quá hạn (PE): 1.016.625.941 VNĐ. MB đề nghị nếu Công ty không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì MB có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

2.7. Xét thấy, sau khi ký kết các hợp đồng tín dụng, MB đã giải ngân cho Công ty tổng số tiền gốc là 2.219.000.000 VNĐ. Công ty đã không thực hiện đúng việc trả tiền gốc và lãi vay theo thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, nên Công ty là bên có lỗi và vi phạm hợp đồng nên phải chịu hậu quả của giao dịch đã giao kết theo quy định của pháp luật. Ngân hàng MB khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền vốn đã vay là có cơ sở chấp nhận.

2.8. Xét yêu cầu của MB về khoản lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp với các điều khoản các bên đã ký kết và phù hợp quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Do đó có đủ căn cứ buộc Công ty tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất quy định trong các Hợp

đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 18/4/2018 cho đến thanh toán xong số nợ gốc cho ngân hàng.

2.9. Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của nguyên đơn:

Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, MB, Công ty và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã ký kết 03 Hợp đồng thế chấp tài sản, bao gồm:

- Ngày 19/12/2013, ông Lê Thành T và bà Đinh Thị Tuyết M đã ký Hợp đồng thế chấp số công chứng số: 6648.2013/HĐTCTS để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 899.13.833.1629522.TD, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 3, tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ : Xã Tam H, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà Nội). Tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của Công ty với MB nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng.

- Ngày 24/01/2014, ông Nguyễn Văn Kh và bà Nguyễn Thị S đã ký Hợp đồng thế chấp công chứng số: 490.2014/HĐTC thế chấp tài sản là Quyền sử dụng Thửa đất số , tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ : Trại Cổ Ng, xã Phươ, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của Công ty với MB nhưng tối đa không quá 925.000.000 đồng.

- Ngày 24/01/2014, ông Lê Thành Tr và bà Đinh Thị Tuyết M (do ông Lê Thành Tr đại diện theo ủy quyền) đã ký Hợp đồng thế chấp công chứng số: 491.2014/HĐTC, thế chấp tài sản là Quyền sử dụng Thửa đất số , tờ bản đồ số 8, địa chỉ : thôn Vĩnh M, xã Nguyễn Tr, huyện Thường Ti, TP. Hà Nội để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của Công ty với MB nhưng tối đa không quá 1.000.000.000 đồng).

Xét các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên, nhận thấy: Hợp đồng thế chấp được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên, về hình thức, thẩm quyền công chứng, chứng thực và đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại Điều 106, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003, Điều 342, Điều 343, Điều 344 và các

Điều 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005 và hướng dẫn tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm, Do đó, hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên là có hiệu lực thi hành. Yêu cầu của MB đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

2.10. Về yêu cầu của MB đề nghị tách nghĩa vụ bảo đảm về tài sản tương ứng theo 02 Hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng thế chấp số công chứng: 6648.2013/HĐTCTS để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 899.13.833.1629522.TD, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 388, tờ bản đồ số tại địa chỉ: Xã Tam Hp, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà Nội). Tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của Công ty với MB nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng.

Đồng thời 02 Hợp đồng thế chấp số: 490.2014/HĐTC thế chấp tài sản là Quyền sử dụng Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ : Trại Cổ Ng, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội và Hợp đồng thế chấp công chứng số: 491.2014/HĐTC, thế chấp tài sản là Quyền sử dụng Thửa đất số , tờ bản đồ số , địa chỉ : thôn Vĩnh M, xã Nguyễn Tr, huyện Thường Tín, TP Hà Nội cùng để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay (bao gồm nợ gốc, nợ lãi và các loại phí) của Công ty với MB nhưng tối đa không quá 1.925.000.000 đồng.

Theo Điều 319, Bộ luật Dân sự 2005, các bên tham gia giao kết hợp đồng có thể thỏa thuận về việc áp dụng biện pháp bảo đảm đối với một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ. Phạm vi bảo đảm cần phải quy định rõ trong hợp đồng chính hoặc trong hợp đồng khác bổ sung. Nếu không quy định rõ thì biện pháp bảo đảm được áp dụng đối với toàn bộ nghĩa vụ, kể cả nghĩa vụ trả lãi và bồi thường thiệt hại. Điều 347 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về thế chấp nhiều tài sản để bảo đảm thực hiện một nghĩa vụ dân sự. Trong trường hợp thế chấp nhiều tài sản để bảo đảm thực hiện một nghĩa vụ dân sự thì mỗi tài sản được xác

định bảo đảm thực hiện toàn bộ nghĩa vụ. Các bên cũng có thể thỏa thuận mỗi tài sản bảo đảm thực hiện một phần nghĩa vụ. Trong trường hợp này, 3 tài sản thế chấp được các bên đương sự thỏa thuận bảo đảm các phần nghĩa vụ khác nhau. Do đó yêu cầu của MB về tách giá trị tài sản bảo đảm tương ứng khoản vay nợ của Công ty là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự nên được chấp nhận.

2.11. Đối với ý kiến của ông Nguyễn Đình Th, bà Đỗ Thị H và anh Nguyễn Đình Th, gia đình ông bà sẽ trả anh Tr 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) đã vay nợ và công ty phải có trách nhiệm trả lại sổ đỏ cho gia đình. Xét thấy, giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Đình Th và anh Lê Thành Tr được thực hiện đúng quy định của pháp luật, các bên không có thắc mắc hoặc khiếu nại gì. Đồng thời việc gia đình ông Th bà H vay nợ tiền của Công ty là quan hệ dân sự khác, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét giải quyết trong vụ án này.

2.12. Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản tiền lãi phạt đối với Công ty, xét yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc Công ty phải trả khoản nợ vay và xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp Công ty không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]. **Về án phí:** Công ty phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điểm c, Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 319, 342, 343, 344, 347; 715, 716, 717, 719 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 130 Luật Đất đai năm 2003;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q đối với Công ty về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

2. Buộc Công ty phải trả Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 17/4/2018 là **2.625.907.475 VNĐ** (*Bằng chữ: Hai tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, chín trăm linh bảy nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó: nợ gốc: 1.605.769.311 VNĐ; nợ lãi trong hạn (PDIN): 3.512.223 VNĐ; nợ lãi quá hạn (PE): 1.016.625.941 VNĐ.

Trong đó, số nợ cụ thể theo các hợp đồng tín dụng như sau:

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 899.13.833.1629522.TD ngày 20/12/2013 (LD1335800447) là **656.755.567 VNĐ**, trong đó: Tiền nợ gốc là 400.000.000đ, nợ lãi trong hạn là 3.512.223 VNĐ, lãi quá hạn 253.243.344 VNĐ.

+ Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD 27/1/2014 (LD1402700427) là **1.969.097.908 VNĐ**, trong đó: Tiền nợ gốc là 1.205.769.311 VNĐ, lãi quá hạn là 763.382.597 VNĐ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số , tờ bản đồ số 01 tại địa chỉ: Xã Tam H, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây (nay thuộc TP Hà

Nội). Tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu của ông Lê Thành Tr nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ hộ gia đình ông Hồ Hữu X theo xác nhận của Văn phòng đăng ký QSDĐ huyện Phúc Thọ ngày 25/11/2013 để thanh toán cho khoản nợ của Công ty tính đến ngày 17/4/2018 (bao gồm: nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn) tối đa không quá 400.000.000VND (*Bốn trăm triệu đồng*) theo nội dung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 899.13.833.1629522.TD ngày 20/12/2013 đã ký giữa Ngân hàng và Công ty .

- Quyền sử dụng Thửa đất số , tờ bản đồ số 05, tại địa chỉ : trại Cỏ N, xã Phương Đ, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội theo GCNQSDĐ quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 872179, số vào sổ cấp GCN : CH-02584 do UBND huyện Đan Phượng cấp ngày 29/11/2012 cho ông Nguyễn Văn Kh để thanh toán cho khoản nợ của Công ty tính đến ngày 17/4/2018 (bao gồm: nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn) tối đa không quá 925.000.000VND (*Chín trăm hai mươi lăm triệu đồng*) theo nội dung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD 27/1/2014 đã ký giữa Ngân hàng và Công ty .

- Quyền sử dụng thửa đất số 33, tờ bản đồ số , địa chỉ: Thôn Vĩnh M, xã Nguyễn T, huyện Thường Tín, TP. Hà Nội theo GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 132379 số vào sổ cấp GCN : CH00148 do UBND huyện Thường Tín, TP Hà Nội cấp ngày 31/10/2013 cho ông Lê Thành Tr để thanh toán cho khoản nợ của Công ty tính đến ngày 17/4/2018 (bao gồm: nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn) tối đa không quá 1.000.000.000VND (*Một tỷ đồng*) theo nội dung Hợp đồng tín dụng hạn mức số 83.14.833.1629522.TD 27/1/2014 đã ký giữa Ngân hàng và Công ty

Trong trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Công ty vẫn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi khoản nợ được tất toán.

4. Đình chỉ yêu cầu về khoản tiền lãi phạt của Ngân hàng

*** Quyền yêu cầu thi hành án dân sự:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án.

6. Về án phí:

Công ty phải chịu **84.518.150 đồng** (Tám mươi tư triệu, năm trăm mười tám nghìn, một trăm năm mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng số tiền tạm tiền ứng án phí đã nộp là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng), theo biên lai thu số 0007793 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

7. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

Ngân hàng, ông Nguyễn Đình Th, anh Nguyễn Đình Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- VKSND. huyện Hoài Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

